TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-KDTM	*Bắc Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2020/TLST-KDTM ngày 17/6/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ngân hàng X.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng X

Địa chỉ: Số 02, L phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II. Theo Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng X

Địa chỉ: Số 07, đường N phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Bình D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X - Chi nhánh thành phố B, Bắc Giang II - Phòng giao dịch số 102.

Bị đơn: Ông Tạ Văn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lương Thị Hồng H, sinh năm 1981
- Ông Lương Đ, sinh năm 1940
- Bà Lê Thị K sinh năm 1949

- Anh Lương Hồng Đ, sinh năm 1974

- Chị Thân Thị D, sinh năm 1982

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà K, anh Đ và chị D bà Lương Thị Hồng H

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Tạ Văn L trả cho Ngân hàng X số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 102 2512LAV201900883 ngày 15/05/2019 và các giấy nhận nợ ngày 13/5/2020, ngày 14/5/2020, ngày 28/5/2020 và Hợp đồng tín dụng số 2512LAV201701727 ngày 29/05/2017.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 21/7/2020 là 1.079.038.044đồng. Trong đó tiền gốc là 950.000.000 đồng và 129.038.044 đồng tiền lãi:tiền lãi trong hạn là 52.499.768 đồng và tiền lãi quá hạn là 76.538.276 đồng.

Thời gian trả nợ cụ thể:

1. Ngày 31/7/2020 trả 100.000.000 đồng tiền gốc;
2. Ngày 31/8/2020 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
3. Ngày 30/9/2020 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
4. Ngày 31/10/2020 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
5. Ngày 30/11/2020 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
6. Ngày 31/12/2020 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
7. Ngày 31/01/2021 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
8. Ngày 28/02/2021 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
9. Ngày 31/3/2021 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
10. Ngày 30/4/2021 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
11. Ngày 31/5/2021 trả 70.000.000 đồng tiền gốc;
12. Ngày 30/6/2021 trả 150.000.000 đồng tiền gốc, toàn bộ tiền lãi tính đến ngày 21/7/2020 là 129.038.044 đồng tiền lãi trong đó tiền lãi trong hạn là 52.499.768 đồng, tiền lãi quá hạn là 76.538.276 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 22/7/2020 đến ngày trả hết nợ và tất toán toàn bộ hợp đồng.

2.2. Trường hợp ông Tạ Văn L vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng X được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án và Ngân hàng được đề nghị phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 11, diện tích 234,3 m^2, địa chỉ thửa đất tại thôn T xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 139376, do UBND huyện Y, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/12/2006 cho ông Lương Đ và Lê Thị Ktheo hợp đồng thế chấp tài sản số 48-2016 PGD102/HĐTC ngày 18 tháng 5 năm

2016 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 26/5/2017.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Ngân hàng X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.734.000 đồng (Hai mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001348 ngày 17/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2.3.2. Ông Tạ Văn L nhận chịu cả 22.185.570 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi đồng)

án phí dân sự sơ thẩm

2. 4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 22/7/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 102 2512LAV201900883 ngày 15/05/2019 và các giấy nhận nợ ngày 13/5/2020, ngày 14/5/2020, ngày 28/5/2020 và Hợp đồng tín dụng số 2512LAV201701727 ngày 29/05/2017. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng